

# VIETNAM DAILY

## [Điểm nhấn thị trường]

TTCK giảm điểm với thanh khoản giảm. Khối ngoại bán ròng 629.00 tỷ đồng, tập trung tại FPT, VPB, MSN.

## [Hợp đồng tương lai/Phái sinh]

Khối ngoại bán ròng 1,295 HĐTL VN30F2501 và đang duy trì vị thế bán lũy kế 502 hợp đồng. Tự doanh mua ròng 3,020 hợp đồng nhưng đang duy trì vị thế bán lũy kế 15,691 hợp đồng.

## [Nhận định xu hướng]

Mặc dù thanh khoản khớp lệnh bán chủ động chỉ đạt ngưỡng thấp, VNINDEX tạm thời chưa thoát khỏi xu hướng giằng co với thể điều chỉnh là chủ đạo, khi thiếu vắng lực cầu nâng đỡ.

14/01/2025

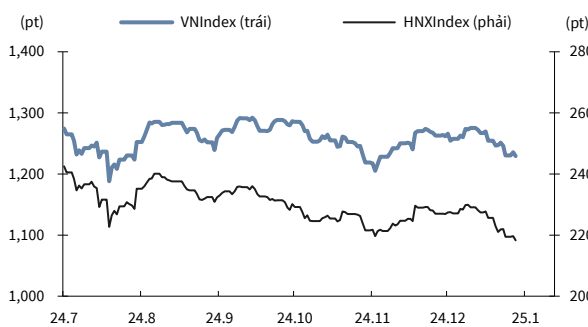
|                          | Chỉ số   | Thay đổi<br>(%, bp) |
|--------------------------|----------|---------------------|
| VNIndex                  | 1,229.07 | -0.53               |
| VN30                     | 1,289.23 | -0.70               |
| HĐTL VN30F1M             | 1,291.20 | -0.64               |
| HNXIndex                 | 218.27   | -0.61               |
| HNX30                    | 448.07   | -0.85               |
| UPCoM                    | 92.12    | -0.11               |
| USD/VND                  | 25,385   | -0.05               |
| Lợi suất TPCP 10 năm (%) | 3.07     | +1                  |
| Lãi suất qua đêm (%)     | 4.20     | -50                 |
| Dầu (WTI, \$)            | 78.51    | -0.39               |
| Vàng (LME, \$)           | 2,673.36 | +0.38               |



# Tổng quan thị trường

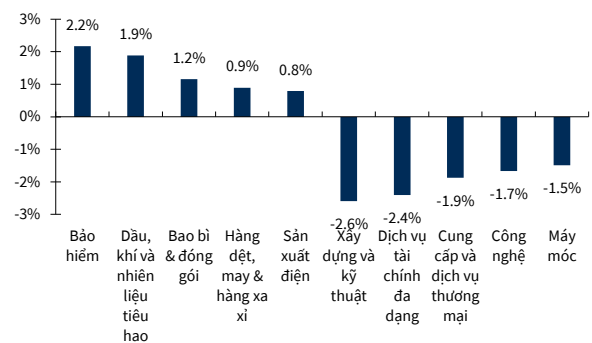
## Chỉ số, nhóm ngành, khối ngoại và phái sinh

### VNIndex & HNXIndex



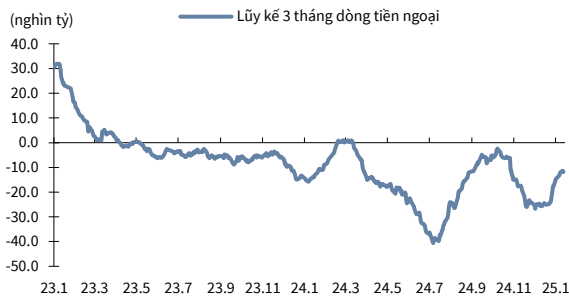
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

### Biến động nhóm ngành



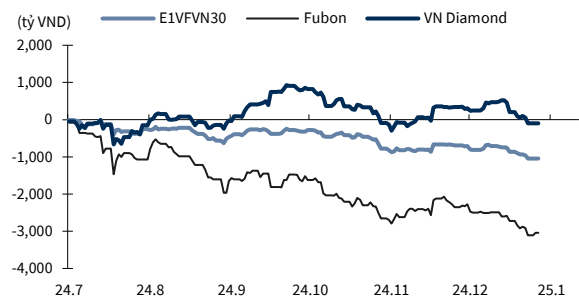
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

### Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



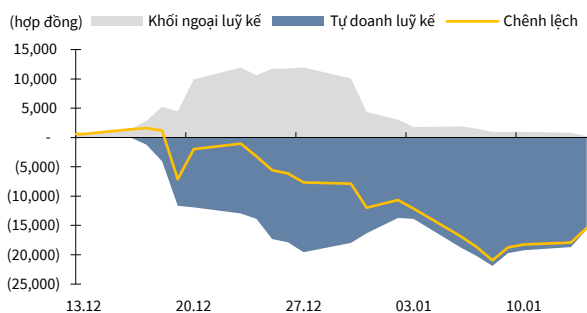
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

### Biến động tổng tài sản các quỹ ETF lớn



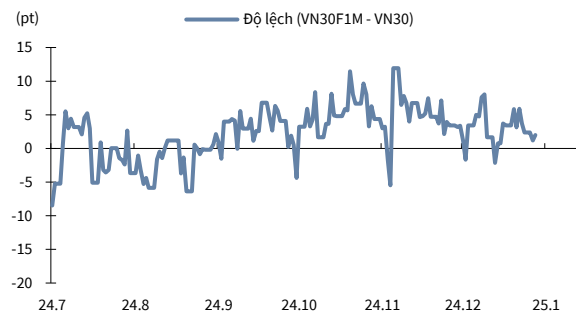
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

### Mua/bán lũy kế HĐTL VN30F1M của tự doanh & NĐTNN



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

### Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

# Quan điểm kỹ thuật

## Xu hướng & Hành động

### Chỉ số VNIndex



Nguồn: Trading View, KB Securities Vietnam

| Ngắn hạn<br>(Dưới 3 tháng) | Trung hạn<br>(Từ 3 đến 9 tháng) | Chỉ báo   | Nhận định xu hướng          | Hành động       |
|----------------------------|---------------------------------|-----------|-----------------------------|-----------------|
|                            |                                 | Xanh đậm  | Khả năng tăng điểm cao      | Mua mạnh        |
|                            |                                 | Xanh nhạt | Khả năng tăng điểm vừa phải | Mua từng phần   |
|                            |                                 | Vàng      | Xu hướng trung tính         | Mua/Bán trading |
|                            |                                 | Cam       | Khả năng giảm điểm vừa phải | Bán từng phần   |
|                            |                                 | Đỏ        | Khả năng giảm điểm cao      | Bán mạnh        |

### Ngưỡng kỹ thuật

Kháng cự xa: 1260 (+5)

Kháng cự gần: 1245 (+5)

Hỗ trợ gần: 1210 (+5)

Hỗ trợ xa: 1175 (+10)

Hoạt động điều chỉnh diễn ra xuyên suốt phiên giao dịch và lực cầu thể hiện sự suy yếu trong việc duy trì động lượng. Nhìn chung, tâm lý thận trọng vẫn đang chi phối phần lớn các bên cầm tiền, và dòng tiền bắt đáy mới chỉ cho thấy tín hiệu thăm dò nhất định. Mặc dù thanh khoản khớp lệnh bán chủ động chỉ đạt ngưỡng thấp, VNINDEX tạm thời chưa thoát khỏi xu hướng giằng co với thể điều chỉnh là chủ đạo, khi thiếu vắng lực cầu nâng đỡ.

(Ghi chú: NĐT có thể dựa theo nhận định xu hướng thị trường để tham khảo khuyến nghị hành động tương ứng trong bảng phía trên)

# 

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

| Mã  | Thay đổi (%) | Sở hữu nước ngoài (%) | Mua ròng (Tỷ VND) |
|-----|--------------|-----------------------|-------------------|
| VGC | 3.5%         | 4.4%                  | 29.1              |
| FRT | 0.0%         | 37.0%                 | 18.5              |
| KBC | 2.5%         | 94.1%                 | 9.0               |
| GAS | 0.8%         | 1.7%                  | 7.3               |
| SAB | 0.7%         | 2.7%                  | 5.5               |
| Mã  | Thay đổi (%) | Sở hữu nước ngoài (%) | Bán ròng (Tỷ VND) |
| FPT | -1.7%        | 45.3%                 | -189.0            |
| VPB | -0.8%        | 25.1%                 | -59.2             |
| MSN | -2.0%        | 41.0%                 | -42.8             |
| MWG | -0.2%        | 94.1%                 | -33.3             |
| SSI | -0.8%        | 40.0%                 | -33.2             |

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

| Mã  | Thay đổi (%) | Sở hữu nước ngoài (%) | Mua ròng (Tỷ VND) |
|-----|--------------|-----------------------|-------------------|
| PVS | -1.5%        | 19.2%                 | 3.5               |
| VC3 | -0.4%        | 0.2%                  | 0.9               |
| HBS | 7.6%         | 0.2%                  | 0.7               |
| IVS | -1.0%        | 81.1%                 | 0.4               |
| VFS | 0.6%         | 0.8%                  | 0.3               |
| Mã  | Thay đổi (%) | Sở hữu nước ngoài (%) | Bán ròng (Tỷ VND) |
| IDC | -0.9%        | 22.5%                 | -13.7             |
| SHS | -1.8%        | 27.0%                 | -6.8              |
| CEO | -1.7%        | 4.5%                  | -3.1              |
| HUT | -1.3%        | 1.4%                  | -2.3              |
| VGS | -1.6%        | 1.2%                  | -1.6              |

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

| 5 ngành diễn biến tích cực nhất   | Thay đổi (%) | Mã tiêu biểu       |
|-----------------------------------|--------------|--------------------|
| Dầu, khí và nhiên liệu tiêu hao   | 4.0%         | PLX, PGC, CNG, GSP |
| Phân phối thiết bị & dịch vụ y tế | 3.6%         | TNH, JVC, VMD      |
| Bảo hiểm                          | 3.4%         | BVH, MIG, BIC, BMI |
| Nước                              | 2.5%         | BWE, TDM, SII, CLW |
| Thiết bị điện                     | 1.5%         | GEX, SAM, CAV, RAL |
| 5 ngành diễn biến tiêu cực nhất   | Thay đổi (%) | Mã tiêu biểu       |
| Thương mại & phân phối            | -4.6%        | VPG, TSC, BTT, TNA |
| Cung cấp và dịch vụ thương mại    | -3.5%        | TLG, ILB, APC, ST8 |
| Công nghệ                         | -3.4%        | FPT, CMG, ELC      |
| Đồ gia dụng                       | -3.3%        | TTF, GDT, EVE, SAV |
| Sản phẩm xây dựng                 | -3.2%        | VGC, BMP, SHI, DAG |

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

| 5 ngành diễn biến tích cực nhất   | Thay đổi (%) | Mã tiêu biểu       |
|-----------------------------------|--------------|--------------------|
| Phân phối thiết bị & dịch vụ y tế | 10.3%        | TNH, JVC, VMD      |
| Vận tải hàng không & Logistics    | 4.6%         | TMS, SCS, STG, ASG |
| Sản phẩm xây dựng                 | 4.5%         | VGC, BMP, SHI, DAG |
| Vật liệu xây dựng                 | 2.2%         | HT1, PTB, GAB, ACC |
| Dầu, khí và nhiên liệu tiêu hao   | 2.0%         | PLX, PGC, CNG, GSP |
| 5 ngành diễn biến tiêu cực nhất   | Thay đổi (%) | Mã tiêu biểu       |
| Mây móc                           | -10.8%       | TCH, HHS, SRF, SHA |
| Dịch vụ tài chính đa dạng         | -10.5%       | EVF, OGC           |
| Cung cấp và dịch vụ thương mại    | -7.3%        | TLG, ILB, APC, ST8 |
| Hóa chất                          | -7.2%        | GVR, DGC, DPM, DCM |
| Chứng khoán                       | -7.1%        | SSI, VND, HCM, VCI |

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## KHOÍ PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

---

### Khối phân tích

research@kbsec.com.vn

### Nguyễn Xuân Bình – Giám đốc phân tích

binhnx@kbsec.com.vn

### Tài chính

#### Nguyễn Anh Tùng – Trưởng nhóm

tungna@kbsec.com.vn

#### Phạm Phương Linh – Chuyên viên phân tích

linhpp@kbsec.com.vn

### Hàng tiêu dùng

#### Nguyễn Đức Quân – Chuyên viên phân tích

quannd@kbsec.com.vn

#### Nguyễn Hoàng Duy Anh – Chuyên viên phân tích

anhnhd@kbsec.com.vn

### Bất động sản

#### Phạm Hoàng Bảo Nga – Trưởng nhóm

ngaphb@kbsec.com.vn

#### Nguyễn Thị Trang – Chuyên viên phân tích

trangnt6@kbsec.com.vn

### Công nghiệp & Nguyên vật liệu

#### Nguyễn Dương Nguyên – Chuyên viên cao cấp

nguyennd1@kbsec.com.vn

#### Nguyễn Thị Ngọc Anh – Chuyên viên phân tích

anhntn@kbsec.com.vn

### Vĩ mô & Chiến lược

#### Trần Đức Anh – Giám đốc vĩ mô & chiến lược

anhtd@kbsec.com.vn

#### Nghiêm Sỹ Tiến – Chuyên viên phân tích

tienss@kbsec.com.vn

#### Nguyễn Đình Thuận – Chuyên viên phân tích

thuannd@kbsec.com.vn

### Năng lượng, Tiện ích & Công nghệ

#### Phạm Minh Hiếu – Chuyên viên phân tích

hieupm@kbsec.com.vn

#### Nguyễn Việt Anh – Chuyên viên phân tích

anhnv3@kbsec.com.vn

### Bộ phận Hỗ trợ

#### Nguyễn Cẩm Thơ – Chuyên viên hỗ trợ

thonc@kbsec.com.vn

#### Nguyễn Thị Hương – Chuyên viên hỗ trợ

huongnt3@kbsec.com.vn

**CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)**

---

**Trụ sở chính:**

Địa chỉ: Tầng 16&17, Tháp 2, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

**Chi nhánh Hà Nội:**

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà Văn phòng, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 7305 3333 - Fax: (+84) 24 3822 3131

**Chi nhánh Hồ Chí Minh:**

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

**Chi nhánh Sài Gòn:**

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

**LIÊN HỆ**

Hotline: 1900 1711

Email: info@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

**Hệ thống khuyến nghị**

---

**Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu**

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

| Mua:              | Trung lập:                | Bán:               |
|-------------------|---------------------------|--------------------|
| +15% hoặc cao hơn | trong khoảng +15% và -15% | -15% hoặc thấp hơn |

**Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành**

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

| Khả quan:                | Trung lập:         | Kém khả quan:      |
|--------------------------|--------------------|--------------------|
| Vượt trội hơn thị trường | Phù hợp thị trường | Kém hơn thị trường |

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng thông tin, dữ liệu là chính xác hoặc đầy đủ và các quan điểm được trình bày trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Khách hàng nên độc lập cân nhắc hoàn cảnh, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư của mình. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.